

Số: 27/2018/HS-ST
Ngày 08 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Quý và Ông Trần Xuân Trà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa: Ông Cao Anh Bắc, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/TLST-HS ngày 13/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 26/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H; sinh ngày 09/7/1993; sinh quán: xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Xóm T, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/8/2017 đến ngày 30/01/2018; hiện được tại ngoại ở địa phương; có mặt.

2. Họ và tên: Trần Lý H2; sinh ngày 30/5/1995; sinh quán: Xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Xóm H, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T và bà Lương Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/8/2017 đến ngày 26/9/2017; hiện được tại ngoại ở địa phương; có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ; sinh ngày: 05/6/1998; sinh quán: Xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Xóm H, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn H3 và bà Cao Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/8/2017 đến ngày 30/01/2018; hiện được tại ngoại ở địa phương; có mặt.

4. Họ và tên: Trần Lý H4; sinh ngày: 30/3/1994; sinh quán: Xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Xóm H, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Đình T và bà Lương Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/8/2017 đến ngày 30/01/2018; hiện được tại ngoại ở địa phương; có mặt.

5. Họ và tên: Trần Hải L; sinh ngày: 20/10/1991; sinh quán: Xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Xóm H, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Đình T và bà Lương Thị N; có vợ là Cao Thị Mỹ L và 02 đứa con, đứa lớn 03 tuổi, đứa nhỏ 02 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại ở địa phương; có mặt.

6. Họ và tên: Nguyễn Đăng B; sinh ngày: 06/5/1998; sinh quán: Xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Xóm H, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Đăng N và bà Cao Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:* Luật sư Nguyễn Trung T - Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư Hà Tĩnh; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đăng Đ; sinh năm: 1974; Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Nguyễn Bảo C, sinh năm 1998; Trần Đình T, sinh năm 1968; Lương Thị N, sinh năm 1970; Cao Thị L, sinh năm 1971; Nguyễn Văn H3, sinh năm 1957; Cao Thị B, sinh năm 1958; Nguyễn Xuân Ng, sinh năm 1974; Địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; đều có mặt.

+ Nguyễn Văn H1; sinh năm 1957; Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Phan Văn G; sinh năm: 1984; Địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Phan Thị P; sinh năm: 1988; Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Bùi Văn Q; sinh năm: 1986; Địa chỉ: Xóm X, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 31/01/2017, Nguyễn Văn H, Trần Lý H2, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đăng B và Nguyễn Bảo C cùng nhau đi chơi theo hướng từ nhà thờ giáo họ T đi lên nhà thờ giáo họ P thuộc xã T, huyện H. Quá trình đi B điều khiển xe mô tô chở C, những người còn lại mỗi người đi trên một xe do mình điều khiển. Khi đi đến đoạn đường gần trước cổng trường tiểu học T thuộc xóm N thì tất cả dừng lại đứng chờ H và Đ vào quán tạp hóa HD để mua nước, thẻ cào điện thoại. Cùng thời điểm này Phan Văn G, sinh năm 1984 trú tại xóm L, xã T điều khiển xe mô tô chở theo Bùi Văn Q sinh năm 1990 trú tại xóm X, xã P đi qua rú ga, nẹt bô gây tiếng ồn ào. Thấy vậy H chạy đuổi theo và ép xe của G và Q dừng lại, giữa hai bên xảy ra cãi cọ nhau. G và Q điều khiển xe chạy về hướng xóm N, xã T thì Nguyễn Văn H, Trần Lý H2 và Nguyễn Văn Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô đuổi theo, còn Nguyễn Đăng B và Nguyễn Bảo C đi đến nhà bạn gần nhà thờ P chơi. Khi đến đoạn đường gần trước cửa nhà anh Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1974, trú tại xóm N là người quen thì G và Q chạy vào nhà anh Đ. G để xe trước sân rồi ra góc vườn lấy một chiếc cuốc đào cầm ra cổng đánh H và H2, do bị đánh nên hai người thả xe mô tô bỏ chạy theo hướng ngược lại. Lúc này Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô chạy đến sau, H2 nói với Đ chờ về nhà H2 lấy hung khí để đánh nhau, Đ đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở H2 và H về nhà H2. Trên đường về H2 gọi điện thoại cho anh trai là Trần Hải L nói việc H2 đi chơi bị chặn đánh, bị mất xe rồi và nói L lên giúp đánh lại. Trần Hải L chạy sang nhà ông Nguyễn Văn Ng tìm em trai Trần Lý H4 nói việc H2 bị đánh trên P và bảo H4 đi cùng. Trần Lý H4 nhặt một chiếc gậy gỗ hình trụ (dạng hình song cửa) ở trước cửa nhà ông Nguyễn Văn Ng gần nhà mang theo và ngồi sau xe mô tô do L điều khiển đi về hướng nhà thờ P. Nguyễn Văn Đ sau khi chở H2 và H về đến cổng nhà của H2 thì H và Đ đứng ở ngoài chờ, còn H2 vào trong nhà của Trần Hải L sát với nhà H2 lấy một con dao bẩy đi ra và nói Đ chở H2 và H đi đến chỗ vừa bị chặn đánh, trên đường đi H cầm lấy con dao từ tay H2. Khi Đ chở H2 và H đến cổng nhà anh Nguyễn Đăng Đ thì L và H4 đã có mặt và thấy L cời trần đứng nói chuyện với anh Đ trước cổng. Nguyễn Đăng B và Nguyễn Bảo C chơi ở nhà bạn không thấy H, H2, Đ đến nên đi tìm và cũng có mặt tại đây. Khi gặp anh Đ, H hỏi anh Đ về việc những người lúc trước đánh H và H2 là ai, rồi H xông vào dùng dao chém hai nhát vào vùng đầu anh Đ và nói: “Tao H Nghị đây”, sau đó giữa H và anh Đ giằng co nhau. Thấy vậy, B xông vào dùng tay nắm liên tiếp vào người anh Đ. Tiếp đó, Trần Hải L dùng tay nắm vào người anh Đ rồi cùng với Nguyễn Văn H vật lộn với anh Đ. Khi anh Đ thoát ra ôm đầu chạy vào phía cổng nhà thì bị Trần Lý H4 dùng chiếc gậy gỗ mang theo đánh vào người anh Đ làm chiếc gậy gỗ gãy và rơi trên mặt đường bê tông trước cửa ngõ nhà anh Đ. Trần Lý H2 cầm nửa chiếc gậy gỗ do H đánh gãy rơi trước đó tiếp tục đánh vào phần trên sau lưng anh Đ. Anh Đ chạy vào trong nhà và được vợ là chị Phan Thị P đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 42/TgT ngày 27/4/2017 của Trung tâm giám định pháp y Hà Tĩnh kết luận anh Nguyễn Đăng Đ tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 34%.

Quá trình điều tra gia đình của bị cáo Nguyễn Văn H đã cung cấp cho Cơ quan điều tra bệnh án điều trị tâm thần và có đơn đề nghị giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Văn H. Ngày 19/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hương Khê ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Văn H. Ngày 31/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra các bị can. Ngày 25/01/2018 Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: “Trước, trong khi Nguyễn Văn H thực hiện hành vi phạm tội bệnh của bị can H ở giai đoạn ổn định, bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh của bị can ở giai đoạn tiến triển bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”. Ngày 21/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định phục hồi điều tra vụ án và phục hồi điều tra các bị can theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình các bị cáo H, H2, H4, L, B, Đ đã tự nguyện bồi thường và gia đình Nguyễn Bảo C tự nguyện hỗ trợ cho anh Đ được tổng số tiền 100.000.000đ. Giai đoạn chuẩn bị xét xử bị hại tiếp tục yêu cầu các bị cáo bồi thường 150.000.000đ. Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo bồi thường 25.000.000đ; Trần Lý H4 20.000.000đ; Trần Hải L 10.000.000đ; Trần Lý H2 và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo 7.000.000đ cho anh Đ.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 17/5/2018 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Các bị cáo không kêu oan, không có ý kiến gì về kết luận giám định thương tích đối với bị hại và không có ý kiến gì tranh luận mà xin được giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận với nhau về bồi thường thiệt hại cho bị hại tiếp số tiền 150.000.000đ, ký phần mỗi bị cáo là 25.000.000đ. Bị hại anh Nguyễn Đăng Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Lý H2, Trần Lý H4, Trần Hải L, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đăng B về tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 4 đến 5 năm tù; áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 xử phạt Trần Lý H2 từ 3 đến 4 năm tù, Trần Lý H4 2 năm 6 tháng đến 3 năm 6 tháng tù; đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 xử phạt Trần Hải L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đăng B mỗi bị cáo từ 2 đến 3 năm tù nhưng đều cho hưởng án treo. Đồng thời, đề nghị chấp nhận sự thỏa thuận về phần bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại; và đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng cần xác định năng lực trách nhiệm hình sự của H; H là bị cáo có bệnh tâm thần nên đề nghị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh; nếu xét xử thì đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo bị bệnh tâm thần cần phải điều trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố có vi phạm về thủ tục tố tụng. Vì vậy, ngày 15/6/2018 Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã ra Quyết định số 01/2018/HSST-QĐ trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê để điều tra bổ sung do vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng. Sau khi tiến hành điều tra bổ sung, ngày 09/7/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hương Khê đã ban hành Bản kết luận điều tra bổ sung số 28. Xét thấy kết quả điều tra bổ sung đã khắc phục các vi phạm về thủ tục tố tụng mà không làm thay đổi nội dung vụ án, ngày 12/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê có văn bản số 192/VKS-VP giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 17/5/2018 đã truy tố và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án để xét xử. Như vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và điều tra bổ sung Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã tiến hành hoạt động điều tra, truy tố và khắc phục các vi phạm về tố tụng đảm bảo đúng quy trình về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo H và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ ngày 31/01/2017, Nguyễn Văn H, Trần Lý H2, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đăng B và Nguyễn Bảo C đi chơi thì gặp Phan Văn G điều khiển xe mô tô chở Bùi Văn Q nẹt bô chạy qua. Cho rằng G và Q khiêu khích nên H, H2, Đ điều khiển xe mô tô đuổi theo để đánh nhưng bị G đánh lại, nên H2 bảo Đ chở H và H2 về nhà lấy hung khí, rồi H2 rủ thêm Trần Hải L và Trần Lý H4 là anh trai đến để đánh giúp. Khi đến cổng nhà anh Nguyễn Đăng Đ thì Nguyễn Đăng B cũng có mặt tham gia. Vào khoảng 20 giờ cùng ngày khi Đ chở H2 và H đến trước cổng nhà anh Nguyễn Đăng Đ, H xông vào dùng dao bẩy chém 02 nhát vào vùng đầu anh Đ; tiếp đó B, L dùng tay đâm và cùng với H vật lộn với anh Đ; rồi H4 và H2 dùng gậy gỗ đánh vào người anh Đ. Hậu quả anh Nguyễn Đăng Đ bị các bị cáo gây thương tích là 34%.

Các bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nguyên cơ nhỏ nhất với người khác trước đó mà cùng nhau có hành vi dùng dao, gây gỗ gây thương tích, nên thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự; cùng với hậu quả gây thương tích cho anh Nguyễn Đăng Đ tỷ lệ là 34%. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đồng phạm cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 15 năm. Tuy nhiên, theo quy định có lợi cho các bị cáo theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14) và hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, thì hành vi của các bị cáo cấu thành Tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Vì vậy, Cáo trạng của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Xét về vị trí, tính chất vai trò của các bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyễn Văn H là bị cáo thực hành tích cực nhất, trực tiếp lấy con dao mà H2 chuẩn bị để chém 02 phát vào đầu anh Đ, thương tích của anh Đ chủ yếu là do hành vi của bị cáo H gây ra. Trần Lý H2 là bị cáo trực tiếp chuẩn bị con dao là hung khí cho H gây án và dùng gây đánh vào người anh Đ. Do đó H và H2 là hai bị cáo giữ vị trí, vai trò chính trong việc gây thương tích cho anh Đ. Bị cáo Nguyễn Văn Đ mặc dù không trực tiếp gây thương tích nhưng tham gia với vai trò giúp sức, là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo H2 và H về lấy hung khí, sau đó Đ chở H2 và H đến hiện trường vụ án. Các bị cáo Trần Hải L và Trần Lý H4 mặc dù không có mâu thuẫn trực tiếp, nhưng sau khi nghe em trai là Trần Lý H2 gọi điện liên chạy xe đến để cùng đánh nhau, trong đó Trần Lý H4 dùng gây gỗ làm hung khí đánh vào người anh Đ, Trần Hải L nhảy vào dùng tay nắm, vật lộn với anh Đ. Còn bị cáo Nguyễn Đăng B tham gia với vai trò thực hành thứ yếu, dùng tay nắm vào người anh Đ.

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo với thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H và Đ đã bồi thường thiệt hại đầy đủ theo yêu cầu của bị hại nên bị hại có đơn bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo nên bị cáo H và Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo H4, L, H2, B mặc dù hoàn cảnh gia đình đều khó khăn nhưng đã tự nguyện bồi thường được hơn 1/2 thiệt hại theo yêu cầu của bị

hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên xem xét cho các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, do đó cần xem xét cho bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đăng B có bố là ông Nguyễn Đăng N được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3 nên xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như sự phân hóa vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án đồng phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt tù và cách ly bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Lý H2 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo H, H2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong khi có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức hình phạt 42 tháng đối với bị cáo H và 36 tháng đối với H là phù hợp, để các bị cáo an tâm cải tạo, giáo dục sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

Đối với bị cáo Trần Hải L, Trần Lý H4 (là anh em trai ruột với bị cáo Trần Lý H2 trong một gia đình) và bị cáo Nguyễn Đăng B mặc dù đều là những người thực hành nhưng không phải là với vai trò chính; bị cáo Nguyễn Văn Đ tham gia với vai trò giúp sức trong vụ án; các bị cáo L, H4, B, Đ đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân tốt, chưa lần nào vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình các bị cáo H, H2, H4, L, B, Đ đã tự nguyện bồi thường và gia đình Nguyễn Bảo C tự nguyện hỗ trợ cho anh Đ được tổng số tiền 100.000.000đ. Tại phiên tòa các bị cáo đều thống nhất có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại 150.000.000đ, kỷ phần mỗi bị cáo là 25.000.000đ theo yêu cầu của bị hại trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Hiện nay các bị cáo đã bồi thường thêm theo yêu cầu cho anh Đ được tổng số tiền 94.000.000đ, cụ thể: H và Đ mỗi bị cáo 25.000.000đ; Trần Lý H4 20.000.000đ; Trần Hải L 10.000.000đ; Trần Lý H2 và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo 7.000.000đ. Do đó, cần buộc các bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh Đ số tiền còn thiếu theo kỷ phần của từng bị cáo đã thỏa thuận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cha mẹ các bị cáo không yêu cầu các bị cáo bồi hoàn lại số tiền mà họ đã bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm của luật sư cho rằng bị cáo H là người bị bệnh tâm thần nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, căn cứ vào kết luận giám định tâm thần xác định thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo H có bệnh rối loạn phân liệt, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo không mất năng lực hành vi dân sự, do đó bị cáo vẫn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về đề nghị cho bị cáo H được hưởng án treo để có điều kiện chữa bệnh là không có căn cứ để chấp nhận như đã phân tích do tính chất, vị trí vai trò của bị cáo trong vụ án cần phải xử phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: 03 đoạn gãy gỗ có đường kính 3cm màu nâu sẫm không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với Nguyễn Bảo C là người chở Nguyễn Đăng B đến nơi xảy ra sự việc. Tuy nhiên, mục đích của C không phải đến để tham gia gây thương tích, khi xảy ra sự việc C không có hành động gì nên không xem xét đồng phạm trong vụ án. Đối với Phan Văn G là người chặn đánh H và H2 trước cổng nhà anh Đ, nhưng không ai có thương tích, có yêu cầu gì và Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi này của Phan Văn G nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 (H áp dụng thêm điểm q khoản 1), khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Lý H2. Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Lý H4, Trần Hải L và Nguyễn Đăng B. Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590, 357 Bộ luật Dân sự. Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Lý H2, Nguyễn Văn Đ, Trần Lý H4, Trần Hải L và Nguyễn Đăng B phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/8/2017 đến 30/01/2018.

- Xử phạt bị cáo Trần Lý H2 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/8/2017 đến 26/9/2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Lý H4 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Hải L 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng B 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Lý H4, Trần Hải L, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đăng B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo với bị hại, buộc các bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Đăng Đ số tiền 150.000.000đ, kỷ phần mỗi bị cáo là 25.000.000đ. Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ đã bồi thường đủ kỷ phần mỗi bị cáo 25.000.000đ; bị cáo Trần Lý H4 đã bồi thường được 20.000.000đ, nay còn phải bồi thường tiếp 5.000.000đ; bị cáo Trần Hải L đã bồi thường được 10.000.000đ, nay còn phải bồi thường tiếp 15.000.000đ; bị cáo Trần Lý H2, Nguyễn Đăng B mỗi bị cáo đã bồi thường được 7.000.000đ, nay mỗi bị cáo phải bồi thường tiếp 18.000.000đ.

Kể từ ngày bị hại anh Nguyễn Đăng Đ có đơn yêu cầu thi hành án thì các bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 03 đoạn gậy gỗ màu nâu sẫm, đường kính 3cm (Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/4/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Lý H4 phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Trần Hải L phải chịu 750.000đ án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Trần Lý H2 và Nguyễn Đăng B mỗi bị cáo phải chịu 900.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Công an huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng